Subject
Petition to classify Status of Refugees for Issuance of Immigrant Visa

Hồ Chí Minh, June 8th 1988

TO: ORDERLY DEPATURE PROGRAM OFFICE.
AMERICAN EMBASY BOX 58
APO SAN FRANCISCO 96346-0001
U.S.A

Dear Sir,

I undersigned ĐOÀN SĨ TÒNG, born on Jan 12th 1936 at Hưng Mỹ, Bến tre; Son of Mr. Đoàn Hùng Nhơn (died) and Mrs Đinh Thị Chân (died) residing now at 180/9 Xô Viết Nghệ Tĩnh F.26 Bình Thạnh District Hồ Chí Minh City.

Biographic details on myself:

- 1967: enlisted in Republic of South Việt Army
- 1967-1969: 16th Regiment of 9th Division commanded by Colonel Lê Văn Nam and general Trần Bá Di.
- 1969-1971: 9th Regiment of 9th Division (Logistics Section) commanded by Lieutenant Colonel Nguyễn Văn Khong.
- 1971-1975: Affected to the Logistics Data Processing Center at the general Staff of the Army. This service being commanded by Colonel Nguyễn Thanh Huề.

Military Identification number: 56/118.827
Grade Sergent
Family Status: Married, 3 children

Numbers of my family.

No	Full-name	D.O.B	Sex	Relationship
01	TRẦN ANH NGUYỆT	March/20, 1944	Fem	Wife
02	ĐOÀN TRẦN THỊNH	April/19, 1971	Male	Son
03	ĐOÀN TRẦN TẤN	November/29, 1974	Male	Son
04	ĐOÀN KIM TRÂN	March/12, 1980	Fem	Daughter

Copies of documents Submitted:

- 02 Photocopy military Record
- 01 Marriage Certificate
- 03 Birth Certificate (son, daughter)
- 02 Birth Certificate of Spouse
- 02 I-D Card (Army)
  I-D Card (Wife)
- 05 Photographies 4 x 6

I hope you will give my application a good consideration and process this immigration petition as soon as possible and respectfully remains.

your truthfully

Tong

ĐOÀN SĨ TÒNG

Name: ĐOÀN SĨ TÒNG

Address: 180/9 Xô Viết Nghệ Tĩnh Street
F.26, Bình Thạnh District
Hồ Chí Minh City.

Mrs: KHÚC MINH THƠ
PO. BOX 5635 ARLINGTON VA
22205 - 0635
U.S.A.

Trại
TRẦN-HƯNG-ĐẠO

Họ Tên : DOAN-SI-TONG
CB, SQ : Trung-Si/I 56/118.927
Cơ-Quan : TT/Dien-Toan Tiep-Van

Phương tiện

[illegible]	2	3	[illegible]	[illegible]

Số: 11096 /ANQĐ/T.THĐ/GS.
KBC. 40.02, ngày 01/01/1975

CHỈ HUY TRƯỞNG
TỔNG HÀNH DINH/BTTM/QLVNCH
Dai-Ta NGUYEN-TRONG-TONG

Có hiệu lực đến . . . 15/11/...

Gia hạn đến . . . .

Gia hạn đến . . . .

CƯỚC CHÚ QUAN TRỌNG

- Thẻ này chỉ có giá-trị xuất nhập Trại Trần-Hưng-Đạo và lưu thông tại khu vực ấn-định.
- Người sử dụng thẻ phải luôn luôn đeo thẻ này ở túi áo bên trái và chỉ đeo thẻ ở trong Trại mà thôi.
- Người được cấp thẻ phải hoàn toàn chịu trách-nhiệm nếu để kẻ khác lợi dụng.
- Cần giữ-gìn thẻ cẩn-thận, vô ý làm mất sẽ bị khiển phạt.
- Khi thuyên-chuyển khỏi trại THĐ hoặc giải-ngũ phải hoàn trả lại nơi cấp phát
- Khi mất thẻ thông báo ngay đến điện thoại số 30.871.
- Người nào nhặt được thẻ này xin giao nạp về Phòng ANQĐ/TTHĐ hoặc cơ quan quân sự hay Cảnh-Sát.

BỘ QUỐC-PHÒNG
QUÂN-LỰC VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THẺ CĂN-CƯỚC QUÂN-NHÂN

Số 87/0072199

Họ và Tên : DOAN SI TONG

Cấp bậc : Trung-Si Nhat

Số quân : 56/116.927

Loại máu : A RH +

MẪU 05.05.66 QD-849

10.68. TTALAP. O. 2[illegible]

DẤU TAY

Ngón trỏ trái

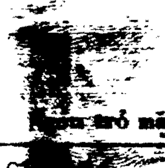

Ngón trỏ mặt

Sanh ngày : [illegible]

Tại : Ben-Tre

Con của Ông : [illegible]

và Bà : DINH THI

KBC [illegible] ngày [illegible]-08-1972

Trung-Tá [illegible],

[illegible] TRƯỜNG [illegible]

Bộ Tổng Tham Mưu/[illegible]

* Ai lượm được Thẻ này xin chuyển đến KBC ghi trên.

VIỆT - NAM CỘNG - HOÀ

TỐI-CAO PHÁP-VIỆN

TOÀ án Kiến hòa

(1) Ngày 8-4-1955

Giấy thế-vì khai sanh

cho Đoàn sĩ Tống

(1) Số : 486

TRÍCH-LỤC VĂN-KIỆN THẾ-VÌ HỘ-TỊCH LƯU-TRỮ TẠI PHÒNG LỤC-SỰ

Toà án Kiến hòa

Một bản chánh giấy thế-vì khai sanh

cấp cho Đoàn sĩ Tống

do Ô. Trần văn Thuận Chánh-Án Toà án Kiến hòa

với tư-cách Thẩm-Phán Hoà-Giải, cấp ngày 8-4-1955

và đã trước-bạ ;

TRÍCH RA NHƯ SAU ĐÂY :

Những nhân chứng này, sau khi nghe đọc điều 16 của Nghị-Định ngày 17-11-1947 của Thủ-Tướng Chánh-Phủ Lâm-Thời Nam-Phần Việt-Nam và điều 363 và kế tiếp Hình-Luật Canh-Cải sửa-đổi bởi Sắc-Lệnh ngày 31-12-1912 và sau khi tuyên-thệ, quả-quyết và biết chắc rằng :

Đoàn sĩ Tống, sanh ngày 12-01-1936

tại Hương Mỹ (Bến tre) con của Đoàn hưng Nhơn và

Đinh thị Chấn

TRÍCH-LỤC Y THEO BẢN CHÁNH

Kiến hòa, ngày 18 tháng 4 năm 1970

CHÁNH LỤC-SỰ,

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA ★ TÒA HÒA-GIẢI ... KIẾN-HÒA ★ CHÁNH LỤC SỰ

Lê ngọc Lân

b1 : 9002/10/D

Lệ-phí 15,00

(1) Lập lại số, ngày tháng và năm trên đây mỗi khi xin trích-lục.

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ
République du Việt-Nam

BỘ TƯ-PHÁP
Département de la Justice

SỞ TƯ-PHÁP NAM-PHẦN
Service Judiciaire du Sud Việt-Nam

PHÒNG LỤC-SỰ TOÀ VINHLONG

(GREFFE DU TRIBUNAL DE

BẢN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH Làng Tân-Nhuận-Đông
(Extrait du registre des actes de naissance)

VINHLONG (NAM-PHẦN)
(Sud Việt-Nam)

NĂM 1944 (Année) SỐ HIỆU 97 (Acte No)

Tên, họ đứa con nít . . . . (Nom et prénom de l'enfant)	Trần-Ánh-Nguyệt
Nam, nữ . . . . (Sexe de l'enfant)	Nữ
Sanh ngày nào . . . . . . (Date de naissance)	Le 20 Mars 1944
Sanh tại chỗ nào . . . . . (Lieu de naissance)	Tân-Nhuận-Đông
Tên, họ cha . . . . (Nom et prénom du père)	Trần-Văn-Giỏi
Cha làm nghề gì . . . . . (Sa profession)	Cai Chef ở trường Bá-Nghệ (Thủ-Dầu-Một)
Nhà cửa ở đâu . . . . . . (Son domicile)	Phú-Cường (Thủ-Dầu-Một)
Tên, họ mẹ . . . . (Nom et prénom de la mère)	Bùi-Thị-Ri
Mẹ làm nghề gì . . . . . (Sa profession)	Mua bán
Nhà cửa ở đâu. . . . . . (Son domicile)	Tân-Nhuận-Đông
Vợ chánh hay thứ. . . . . (Son rang de femme mariée)	Vợ thứ không có hôn thú

Chúng tôi (Nous)
Chánh-án Toà (Président du Tribunal)
chứng cho hợp-pháp chữ ký tên của (Certifions l'authenticité de la signature de)
Ông (M.)
Chánh Lục-sự Toà-án sở tại. (Greffier en Chef dudit Tribunal).

KHỎI THỊ THỰC

, ngày 196
CHÁNH ÁN.
(LE PRÉSIDENT).

Trích y bổn chánh,
(Pour extrait conforme)

Vĩnhlong, ngày 4.6 1969

CHÁNH LỤC-SỰ,
LE GREFFIER EN CHEF

VIỆT-NAM CỘNG-HOÀ CHÁNH-LỤC-SỰ TÒA SƠ-THẨM VĨNH-LONG

Phùng-Văn-Hợp

Giá tiền: 5$00
(Coût)

Biên-lai số: 10607 T/IO
(Quittance No)

NAM - VIỆT
(SUD VIỆT - NAM)

Quận Đức-Thịnh
(Délégué)
Tổng Tổng An-THUNG
(Canton)
Làng An-Tịch
(Village)

QUỐC - GIA VIỆT - NAM
(ETAT DU VIET NAM)

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT - NAM

(ETAT CIVIL VIETNAMIEN)

BỔN TRÍCH LỤC BỘ HÔN THÚ NĂM 1970 BỰC
(Extrait du registre des actes de mariage de l'année degré)

LÀNG (Village) An-Tịch TỈNH («Province») SADEC (NAM-VIỆT) (Sud Việt Nam)

NĂM (Année) 1970 SỐ HIỆU (Acte N°) 14

Tên, họ người chồng Nome et prénoms de l'époux	Đoàn-sĩ-Tống
Sanh tại chỗ nào Lieu de sa naissance	Hương-Mỹ (Bến-Tre)
Sanh ngày nào Date de sa naissance	Ngày 12 tháng 1 năm 1936
Tên họ cha chồng (sống chết phải nói) Nom et prenom du père de l'époux Indiquer s'il est vivant ou décédé	Đoàn-hưng-Nhơn (chết)
Tên họ mẹ chồng (sống chết phải nói) Nom et prénoms de la mère de l'époux Indiquer si elle est vivante ou décédée	Đinh-thị-Chấn (sống)
Tên, họ người vợ Nom et prénoms de l'épouse	Trần-ánh-Nguyệt
Vợ chánh hay thứ Son rang de femme mariée	Vợ-chánh
Sanh tại chỗ nào Lieu de sa naissance	Xã Tân-nhuận-Đông (SADEC)
Sanh ngày nào Date de sa naissance	ngày 00 tháng 3 năm 1944
Tên họ cha vợ (sống chết phải nói) Nom et prénoms du père de l'épouse Indiquer s'il est vivant ou décédée	Trần-văn-Giỏi (chết)
Tên họ mẹ vợ (sống chết phải nói) Nom et prénoms de la mère de l'épouse Indiquer si elle vivant ou décédée	Bùi-thị-Ri (sống)
Ngày kết hôn Date mariage	Ngày 11 tháng 5 năm 1970

TRÍCH Y BỔN CHÁNH
(Pour extrait conforme)

An-Tịch ngày 12 tháng 5 năm 1970
, le

XXXXXXXXXXXXXXXX
(Conseiller à l'Etat civil)
Ủy-Viên Hộ-Tịch

VIỆT-NAM CỘNG HÒA U.B.H.C XÃ AN-TỊCH QUẬN ĐỨC THỊNH SADEC

[Signature]
Nguyễn-văn-Út

Chúng tôi
Nous
Quận - Trưởng quận
Délégué Administratif
Chứng cho hợp - pháp chữ ký ngang đây của
Certifions l'authenticité des signatures apposées ci contre des
Ủy-Ban Hành-Chánh Xã
Conseillers communaux du village de
, ngày tháng năm 19
, le

Quận - Trưởng, nhận thực chữ ký của
(Délégué Administratif)
ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH
Xã An Tịch
Sadec, ngày 16 - 5 - 1970
TL QUẬN TRƯỞNG.

QUẬN ĐỨC-THỊNH

[Signature]
VÕ-THÀNH-THẬT
Phó Quận-Sự Hành Chánh

NAM - VIỆT

TỈNH SADEC

QUẬN ĐỨC-THỊNH

XÃ AN-TỊCH

QUỐC - GIA VIỆT - NAM

BỘ ĐỜI NGƯỜI VIỆT-NAM

BỔN TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH NĂM

XÃ An-Tịch TỈNH SaĐec (NAM-VIỆT)

NĂM 1.971 SỐ HIỆU 89

Tên họ đứa con nít	ĐOÀN - TRẦN - THỊNH
Nam hay Nữ	Nam
Sanh ngày nào	Ngày Mười Chín tháng Tư dương-Lịch Năm 1.971
Sanh tại chỗ nào	An-Tịch
Tên họ cha	ĐOÀN - SĨ - TỐNG
Cha làm nghề gì	Quân-Nhân
Nhà cửa ở đâu	Số:13/2G:Đường Phan-Bội-Châu(SaDec)
Tên họ mẹ	TRẦN - ÁNH - NGUYỆT
Mẹ làm nghề gì	Công-Chức
Nhà cửa ở đâu	Số:13/2G:Đường Phan-Bội-Châu(SaDec)
Vợ chánh hay vợ thứ	Vợ-Chánh

TRÍCH Y BỔN CHÁNH

An-Tịch ngày 21 tháng 4 năm 1971

Ủy Viên Hộ Tịch,

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA U.B.H.C XÃ AN-TỊCH QUẬN ĐỨC THỊNH SADEC

Nguyễn-Văn-Út

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH GIA-ĐỊNH
QUẬN GÒ-VẤP

CƠ-QUAN CHÁNH-QUYỀN
XÃ PHÁT-TRIỂN BÌNH-HÒA

Số hiệu 7858

KIỂM - SOÁT
Đã-Tự Viên

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 02 tháng 12 năm 1974

Tên họ đứa trẻ	ĐOÀN - TRẦN - TẤN
Con trai hay con gái	Nam
Ngày sanh	Ngày hai mươi chín, tháng mười một, năm một ngàn chín trăm bảy mươi bốn
Nơi sanh	T.T.T.T Y Khoa Xã Bình-Hòa
Tên họ người cha	Đoàn-Sĩ-Tống
Tên họ người mẹ	Trần-Ánh-Nguyệt
Vợ	Vợ chánh
Tên họ người đứng khai	Đinh-Văn-Phụng

TRÍCH-LỤC Y BẢN-CHÁNH

Bình-Hòa, ngày 02 tháng 12 năm 1974

Xã-Trưởng kiêm Ủy-Viên Hộ-Tịch,

VŨ-THÀNH-HÀ

Sanh lúc 23 giờ 55 ngày 29 tháng 11 năm 1974
nhằm ngày 16 tháng 10 âm lịch.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020579025

Họ tên: ĐOÀN SĨ TỐNG

Sinh ngày: 12-01-1936

Nguyên quán: Hương-Mỹ, Mỏ-Cày, Bến-Tre.

Nơi thường trú: 180/9 Xô-V-N-Tĩnh, Bình-Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: Kinh	Tôn giáo: Không

NGÓN TRỎ TRÁI

NGÓN TRỎ PHẢI

DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH

Nốt ruồi cách 2cm dưới trước mép trái.

Ngày 23 tháng 01 năm 1979

TRƯỞNG/GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG CS1

Ngô văn Cận

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG MINH NHÂN DÂN

Số: 020679024

Họ tên: TRẦN ÁNH NGUYỆT

Sinh ngày: 20-3-1944

Nguyên quán: Tân-Nhuận-Đông, Đồng-Tháp.

Nơi thường trú: 180/9Xô-V-N-Tĩnh, Bình-Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

Dân tộc: **Kinh** Tôn giáo: Không

	NGÓN TRỎ TRÁI	DẤU VẾT RIÊNG HOẶC DỊ HÌNH Sẹo chấm cách 2cm trên sau mép phải.
	NGÓN TRỎ PHẢI	Ngày 23 tháng 01 năm 1979 T/M GIÁM ĐỐC HOẶC TRƯỞNG TY CÔNG AN PHÓ TRƯỞNG PHÒNG CS I Mai văn Cận

Ủy Ban Quân Quản
Thành Phố Sài-gòn - Gia-Định

CỘNG HÒA MIỀN NAM VIỆT NAM
Độc Lập — Dân Chủ — Hòa Bình — Trung Lập

Số 000011 /CN

GIẤY CHỨNG NHẬN
ĐÃ HỌC TẬP CẢI TẠO

Họ và tên thật Trần Ánh Nguyệt
Tên thường gọi ....
Ngày sinh 20/3/1944
Quê quán Tân thuận đông, Sa-đéc
Chỗ ở hiện tại
[illegible]/9 ấp 8 khóm 2, phường Hưng [illegible] Gia Định
Số căn cước [illegible] Cấp bậc /
Chức vụ công khai [illegible] may Binh chủng ....
Chức vụ bí mật [illegible] Đơn vị [illegible]
ĐÃ HỌC TẬP [illegible] NGÀY TẠI [illegible] Trần nhân Tôn, Saigon

Ngón trỏ phải

Ngón cái phải

NHÂN DẠNG : Cao 1m64... Nặng 45... kg

Dấu riêng: Trán nhăng cách 3 đốt... Sau thẹo người mắt phải...

Sài gòn ngày [illegible] tháng 6 năm 1975

TM. ỦY BAN QUÂN QUẢN

Ban An Ninh Nội Chính

CAO ĐĂNG CHIẾM

CHÚ Ý :
— Khi về phải xuất trình giấy chứng nhận này cho địa phương.
— Nghiêm chỉnh chấp hành mọi chủ trương chính sách của chính quyền cách mạng.
— Luôn luôn chịu sự giáo dục của chính quyền, nhân dân địa phương và tự học tập cải tạo để mau chóng trở thành người dân lương thiện.
— Mất phải báo cáo ngay cho chính quyền và an ninh địa phương.

ỦY BAN NHÂN DÂN

Xã, thị trấn 1.25

Thị xã, quận BT

Thành phố, tỉnh HCM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc Lập — Tự Do — Hạnh Phúc

Mẫu HT2/P3

BẢN SAO
GIẤY KHAI SANH

Số 30

Quyển số 01

Họ và tên	ĐOÀN - KIM - TRÂN	Nam, nữ NỮ
Sinh ngày tháng năm	Mười hai, tháng ba, năm một ngàn chín trăm tám mươi 12/3/1980	
Nơi sinh	BS. Khu vực 1 BT	
Khai về cha, mẹ	CHA	MẸ
Họ tên tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Đoàn Sĩ Tống 1936	Trần Ánh Nguyệt 1944
Dân tộc Quốc tịch	Kinh Việt Nam	Kinh Việt Nam
Nghề nghiệp Nơi ĐKNK thường trú	Hớt tóc 180/9 XVNT	Thợ may 180/9 XVNT
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKNK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	Đoàn Sĩ Tống 1936	

Nhận thực sao y bản chánh
Ngày 6/5/1988
... quận BT

Lê Nghi ...

Đăng ký, ngày 17 *tháng* 3 *năm 198*0

TM/UBND BT ký tên, đóng dấu

(ghi rõ họ, tên, chức vụ)

QUẬN BÌNH THẠNH
HỘ TỊCH

ĐÃ THU LỆ PHÍ

From: TRẦN - ANH - NGUYỆT
180/9 XÔ VIẾT NGHỆ TĨNH F.26
Quận Bình Thạnh
T.P. Hồ Chí Minh

Claim Check No 296700
☐ Hold
Date 6/24
1ST Notice
2ND Notice
Return
Detached from PS Form 3849-A, Oct. 1985

Có lưu cả Thơ + chị Trung + Giỏ

MÁY BAY
PAR AVION

VIA AIR MAIL

Hỏi giấy học tập

JUN 2 1981

TO: Mrs. KHÚC MINH THỞ
PO. BOX 5435 ARLINGTON VA
22205 - 0635
U.S.A

ARLINGTON VA JUN 24 1988 USPS

Hồ-chí Minh, ngày 8-6-1988

Chị Thở mến

Đặt bút đầu tiên em kính lời thăm chị và gia đình vạn sự an lành.

Đọc thơ em chắc chị ngạc nhiên lắm. Do sự may mắn mà em được địa chỉ chị, em mừng lắm.

Chị Thở ơi! chị còn nhớ em Nguyệt là bạn của Thầy giáo chánh Tài (đã mất) vợ là bạn với Bé Hai (cũng mất) con của Năm Xê ở An Thới Sadec 18 năm về trước em làm việc tại Ty Thông Tin Sadec, còn chị làm tại Tòa Hành chánh. Chị em mình chỉ gặp nhau trong những buổi liên hoan do Tòa Tỉnh tổ chức, những buổi đi ủy lạo thương binh và những buổi đi cúng cầu an tại Phật Học Sadec!

Thu thật với chị trong thời gian qua em lập gia đình với 1 quân nhân HSQ (vì anh không thi vào bằng Tú Tài II) phục vụ tại Sư Đoàn 9 Bộ Binh. Sau đó anh ấy được chuyển về làm việc tại Trung Tâm Điện Toán Tổng Văn Bộ Tổng Tham Mưu còn em làm tại Bộ Thông Tin Saigon.

Chị Thơ mến, em muốn được chị giúp đỡ không biết chị có vui lòng giúp? Em gửi theo đây hồ sơ của chồng em, chị hoàn hảo giới thiệu em đến Cơ quan ODP San Francisco Trung ương, em hy vọng với chức vụ hiện tại của chị về tài ngoại giao khéo léo của chị giúp chồng em chóng nhận ra đi theo diện ấy. Thật không còn gì quý hơn.

chị để lại 2 vị cứu nhân ,
đó vô giá đối với em, chúng
em sẽ không quên ơn chị

Em mạn phép được ghi
địa chỉ của chị ở cuối đơn
để có giá trị mạnh. Em
đương đợi và gặp gấp
gió nồng chị đừng giận
em nghen. Em luôn mong
khi người đi trong sa mạc
mong tin chờ từng ngày
từng giờ. Có gì cần chị
chỉ hỏi thăm dùm em.

Bởi thế em gởi kèm
tặng chị nhìn cho vui.
Chỗ đứng gần bà Trưng
lớp em có gạch theo nối
tiếp.

Cuối thơ em kính chúc
Chị và gia đình an khang
Thịnh Vượng.

Em
Nguyệt

TB- Em gởi tất cả hồ-sơ để
chị dễ viết giùm. Em có
3 con; 2 trai, 1 gái.

Trần anh Nguyệt
180/9 Xô Viết Nghệ Tĩnh F.26
Quận Bình Thạnh T.P. Hồ Chí Minh.